

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index giằng co quanh vùng 1,815 – 1,840 trong phiên hôm nay trước khi đóng cửa tại 1,831.56 điểm, tăng 10.24 điểm (+0.56%) so với phiên trước. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 10/18 ngành giảm điểm, trong đó ngành Dầu khí giảm mạnh nhất, theo sau là ngành Hàng cá nhân & Gia dụng và Hóa chất. Ở chiều ngược lại, ngành Bất động sản dẫn đầu đà tăng. Về giao dịch khối ngoại, hôm nay khối này mua ròng trên HSX và UPCoM, bán ròng trên HNX. Chỉ số hình thành cây nến xanh đóng cửa phía trên dải trên Bollinger Bands (1,825.77 điểm), cho thấy quán tính tăng điểm trong ngắn hạn vẫn đang tiếp diễn. Tuy nhiên, thanh khoản giao dịch sụt giảm xuống dưới mức trung bình 20 phiên, phản ánh tâm lý thận trọng và hiện tượng "tăng điểm trong nghi ngờ" khi dòng tiền mua đuổi giá cao chưa thực sự quyết liệt. Chỉ số có thể xuất hiện các nhịp rung lắc, kiểm định lại vùng 1,820 – 1,825 điểm trước khi hướng lên thử thách vùng 1,850 – 1,860 điểm.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL VN30 tăng cùng chiều vận động của chỉ số VN30, ngoại trừ VN30F2Q.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 27/08/2026, phần lớn các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+10.24** điểm, đóng cửa tại **1831.56** điểm. HNX-Index **+0.68** điểm, đóng cửa tại **282.64** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VIC (+9.89)**, **VPB (+1.09)**, **TCB (+0.97)**, **VPL (+0.92)**, **ACB (+0.43)**.
- Kéo chỉ số giảm: **TCX (-0.53)**, **STB (-0.42)**, **GVR (-0.37)**, **BSR (-0.36)**, **VCB (-0.34)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **13,740** tỷ đồng, giảm **-16.29%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 16,046 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 22.83 điểm. Thị trường có **117** mã tăng, 61 mã tham chiếu, **187** mã giảm.
- Giá trị mua ròng của khối ngoại: **209.93** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **TCB (444.33 tỷ)**, **HPG (116.55 tỷ)**, **VPB (102.30 tỷ)**, **PNJ (55.27 tỷ)**, **MSB (32.85 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-12.96** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+0.10%**. Các mã diễn biến tích cực:
VPB (+2.43%) [\(Link báo cáo\)](#)
MSB (+2.28%) [\(Link báo cáo\)](#)
TCB (+1.94%) [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **-0.22%**. Các mã diễn biến tích cực:
PC1 (+3.44%) [\(Link báo cáo\)](#)
VIC (+2.61%) [\(Link báo cáo\)](#)
FRT (+2.10%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	0.10%	-0.22%	0.56%	0.47%
1 tuần	4.04%	2.89%	5.61%	4.88%
1 tháng	5.23%	9.18%	4.98%	4.93%
3 tháng	-2.28%	-5.68%	0.00%	-0.15%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,831.56	282.64	127.16
% 1D	0.56%	0.24%	0.21%
GTKL (tỷ VND)	13,740	508	234
%1D	-16.29%	-35.51%	-17.16%
GDNN (tỷ VND)	209.93	-12.96	38.66

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
TCB	444.33	VIX	-68.22
HPG	116.55	POW	-48.74
VPB	102.30	SSI	-42.51
PNJ	55.27	TCX	-42.46
MSB	32.85	VCB	-35.72

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

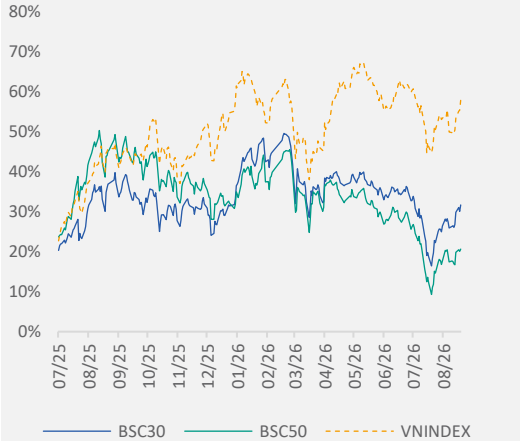
		%D	%W
SPX	7,676	-0.02%	-0.42%
FTSE100	8,399	-0.75%	-0.64%
Eurostoxx	26,334	0.07%	1.24%
Shanghai	3,957	1.13%	1.35%
Nikkei	66,132	-0.20%	-0.13%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	87.33	-0.58%
Giá vàng	4,601	0.21%
Tỷ giá		
USD/VND	26,093	-0.02%
EUR/VND	30,417	0.01%
JPY/VND	164	0.01%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.5%	0.00%
LS LNH 1M	0.0%	0.00%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Tin nhanh	Trang 2
Thống kê thị trường	Trang 3
Danh mục BSC30	Trang 4
Danh mục BSC50	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7



Mở tài khoản tại BSC

TIN NHANH

Dự báo danh mục chỉ số FTSE Vietnam 30 Index và số lượng cổ phiếu mua/bán ETF Fubon kỳ review tháng 09/2026

Như đã đề cập trong báo cáo trước đây, ngày 02/07/2026, FTSE Russell đã công bố tài liệu cập nhật quy tắc mới về bộ chỉ số FTSE Vietnam Index Series. Cụ thể là Đưa chỉ số FTSE Vietnam 30 Index vào hệ thống chỉ số FTSE Vietnam Index Series, điều này chính thức loại bỏ rủi ro ETF Fubon (tham chiếu chỉ số FTSE Vietnam 30) phải thanh lý vị thế vào giai đoạn bắt đầu chuyển đổi theo lộ trình mà FTSE công bố

Kỳ review tháng 09/2026 là kỳ đầu tiên FTSE Vietnam 30 được sàng lọc theo bộ quy tắc chỉ số FTSE Vietnam Index Series. Rổ 29 mã hiện tại được tham chiếu theo các điều kiện của bộ chỉ số FTSE Frontier Index Series. Thời gian hoàn tất cơ cấu danh mục là thứ 6 ngày 18/09/2026 – cùng thời điểm các quỹ tham chiếu các bộ chỉ số của FTSE GEIS.

Trên cơ sở dữ liệu tại ngày 24/08/2026, BSC Research dự báo danh mục cổ phiếu thành phần của chỉ số FTSE Vietnam 30 và số lượng cổ phiếu mua/bán của ETF Fubon như sau:

+ Dự kiến thêm mới: VPB, MCH, VPL, ACB, FPT

+ Dự kiến loại bỏ: KDH, VCI, VND, KBC

Lưu ý:

+ Đối với trường hợp thêm mới: cổ phiếu ACB hiện đang ở sát ngưỡng giới hạn tỷ lệ headroom theo quy định, trong kịch bản ACB không được thêm mới vào FTSE Vietnam 30 Index cổ phiếu SSB sẽ là ứng viên tiềm năng.

+ Đối với trường hợp loại bỏ: BSR cũng đang ở sát ngưỡng trọng số đầu tư tối thiểu, trường hợp BSR bị loại thì cổ phiếu KBC sẽ không bị loại khỏi chỉ số FTSE Vietnam 30.

Bảng dự kiến SLCP mua/bán của ETF Fubon

DỰ BÁO SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU MUA/BÁN ETF FUBON KỲ THÁNG 09/2026							
STT	Mã	Tỷ trọng hiện tại	Tỷ trọng dự kiến	Thay đổi tỷ trọng	Dự kiến giá trị mua/bán (tỷ VND)	Số phiên dự kiến giao dịch	Ghi chú
1	MCH	0.00%	3.57%	3.57%	328.38	5.42	Dự kiến thêm mới
2	VPL	0.00%	2.02%	2.02%	185.96	4.41	Dự kiến thêm mới
3	VPB	0.00%	6.13%	6.13%	563.81	1.65	Dự kiến thêm mới
4	ACB	0.00%	3.83%	3.83%	352.22	1.49	Dự kiến thêm mới
5	FPT	0.00%	5.82%	5.82%	535.78	1.30	Dự kiến thêm mới
6	HPG	7.97%	9.00%	1.03%	94.88	0.19	
7	PLX	0.27%	0.47%	0.20%	18.44	0.16	
8	VJC	2.72%	2.81%	0.08%	7.77	0.05	
9	SHB	1.80%	1.90%	0.09%	8.63	0.01	
10	SAB	0.64%	0.64%	0.00%	(0.12)	0.00	
11	BSR	1.12%	1.07%	-0.04%	(4.07)	-0.02	
12	TCX	1.68%	1.66%	-0.02%	(1.98)	-0.03	
13	GEX	1.78%	1.68%	-0.10%	(9.15)	-0.03	
14	VIX	3.66%	3.46%	-0.21%	(18.89)	-0.03	
15	SSI	4.81%	4.54%	-0.27%	(24.84)	-0.05	
16	VRE	2.33%	2.25%	-0.09%	(7.96)	-0.05	
17	TPB	1.26%	1.19%	-0.07%	(6.48)	-0.06	
18	EIB	1.00%	0.95%	-0.06%	(5.18)	-0.06	
19	FRT	1.34%	1.26%	-0.07%	(6.80)	-0.07	
20	VNM	4.66%	4.40%	-0.26%	(24.06)	-0.08	
21	MSN	4.91%	4.64%	-0.28%	(25.31)	-0.09	
22	VCB	5.22%	4.93%	-0.29%	(26.91)	-0.10	
23	STB	4.39%	4.14%	-0.25%	(22.62)	-0.11	
24	VPX	1.00%	0.94%	-0.06%	(5.31)	-0.21	
25	VCK	3.98%	3.76%	-0.22%	(20.47)	-0.29	
26	POW	1.18%	0.81%	-0.37%	(33.61)	-0.39	
27	BVH	0.64%	0.47%	-0.17%	(15.55)	-0.50	
28	VHM	13.63%	10.00%	-3.63%	(334.26)	-0.50	
29	BID	2.62%	1.68%	-0.94%	(86.54)	-0.55	
30	VIC	19.02%	10.00%	-9.02%	(829.30)	-0.81	
31	VCI	2.10%	0.00%	-2.10%	(193.53)	-0.94	Dự kiến bị loại bỏ
32	VND	1.89%	0.00%	-1.89%	(173.48)	-0.99	Dự kiến bị loại bỏ
33	KDH	1.08%	0.00%	-1.08%	(99.16)	-1.06	Dự kiến bị loại bỏ
34	KBC	1.31%	0.00%	-1.31%	(120.40)	-3.33	Dự kiến bị loại bỏ

Dữ liệu tính toán tại ngày 24/08/2026

Nguồn: Bloomberg, BSC Research dự báo

Tham khảo bảng dự báo SLCP mua/bán các quỹ thụ động tham chiếu bộ chỉ số FTSE GEIS do BSC Research đã công bố tại link:

<https://www.bsc.com.vn/Report/ReportFile/15830>

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	236.00	2.61%	9.89	8.70
VPB	27.40	2.43%	1.09	29.98
TCB	34.10	1.94%	0.97	32.65
VPL	77.50	3.06%	0.92	0.62
ACB	22.60	1.57%	0.43	7.44

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSF	78.40	0.51%	0.21	0.13
PGS	63.80	10.00%	0.19	0.00
NVB	12.20	0.83%	0.18	0.48
DNP	21.30	9.79%	0.17	0.00
THD	136.00	0.37%	0.12	0.006

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
GTA	8.56	7.00%	0.00
VSI	19.75	6.47%	0.00
TPC	10.20	6.03%	0.00
AGG	11.80	5.83%	0.89
C32	15.55	5.78%	0.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
PGS	63.80	10.00%	0.00
DNP	21.30	9.79%	0.00
PPE	17.50	9.38%	0.00
TPP	10.50	9.38%	0.00
PMP	13.00	8.33%	0.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
TCX	40.80	-2.28%	-0.53	2.06
STB	73.50	-1.47%	-0.42	3.96
GVR	32.95	-1.35%	-0.37	2.059
BSR	26.50	-1.30%	-0.36	6.29
VCB	60.10	-0.33%	-0.34	4.94

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
PVS	39.10	-1.01%	-0.12	2.02
KSV	116.30	-0.43%	-0.09	0.03
DTK	10.90	-1.80%	-0.08	0.00
CEO	13.40	-1.47%	-0.07	4.75
DHT	56.50	-1.22%	-0.04	0.00

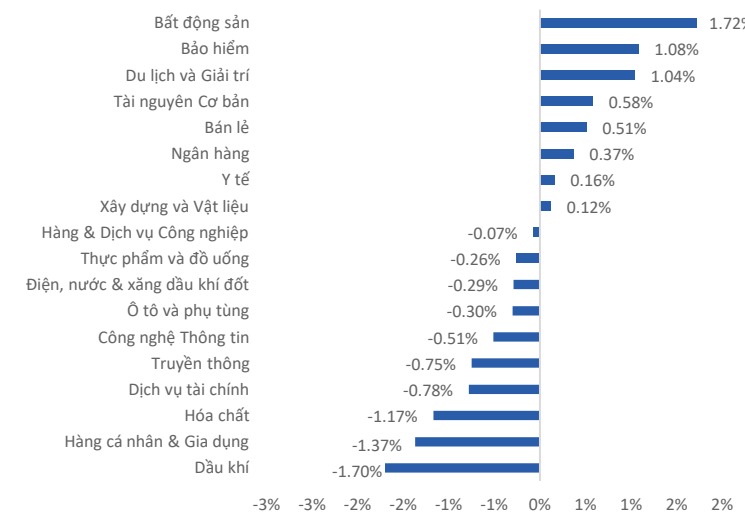
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
SMA	7.00	-6.67%	0.00
LM8	14.90	-6.58%	0.00
FDC	17.70	-6.35%	0.00
TCR	2.12	-6.19%	0.00
STG	30.05	-5.50%	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

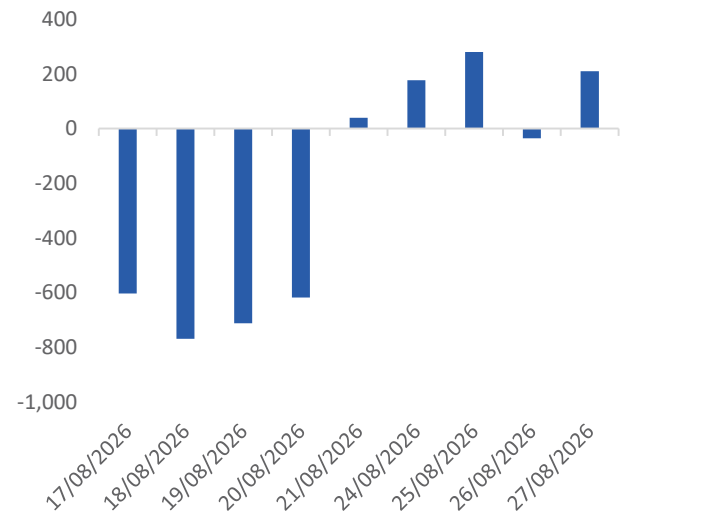
	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
VC6	18.50	-9.76%	0.00
LDP	7.10	-8.97%	0.15
RCL	10.80	-8.47%	0.00
SDG	6.70	-8.22%	0.00
MEL	5.70	-8.06%	0.00

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	75.9	0.5%	1.2	112,011	208.6	6,665	11.4	113.0	49.0%	Link
KBC	Bất động sản	27.7	0.2%	1.3	26,040	53.6	1,227	22.5	42.4	7.0%	Link
KDH	Bất động sản	18.4	0.0%	1.1	20,649	65.2	1,565	11.8	39.9	24.4%	Link
PDR	Bất động sản	12.7	0.0%	1.3	12,622	63.9	619	20.4	28.2	7.1%	Link
VHM	Bất động sản	73.8	0.3%	1.3	606,254	360.5	9,718	7.6	132.6	6.8%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	72.2	-0.6%	0.7	123,774	259.2	5,864	12.3	124.4	27.5%	Link
BSR	Dầu khí	26.5	-1.3%	0.0	132,693	167.2	3,933	6.7	-	1.1%	Link
PVS	Dầu khí	39.1	-1.0%	0.9	19,997	79.3	4,118	9.5	52.3	15.8%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	26.5	0.0%	1.2	35,774	155.7	1,296	20.4		34.5%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	21.4	-1.2%	1.2	64,228	479.5	1,752	12.2		30.2%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	22.6	0.4%	1.1	26,040	205.5	1,335	16.9		17.2%	Link
DCM	Hóa chất	31.0	-0.8%	0.7	16,411	32.0	4,939	6.3	53.3	4.9%	Link
DGC	Hóa chất	43.2	-2.7%	1.1	16,406	28.1	5,603	7.7	96.7	3.9%	Link
ACB	Ngân hàng	22.6	1.6%	0.8	131,180	167.5	2,701	8.4	27.1	23.8%	Link
CTG	Ngân hàng	31.9	0.2%	1.1	247,766	222.3	5,172	6.2	53.5	24.7%	Link
HDB	Ngân hàng	27.8	0.2%	1.0	139,147	453.5	3,828	7.3	32.7	21.6%	Link
MBB	Ngân hàng	21.1	0.0%	1.0	211,947	185.6	3,234	6.5	32.4	22.2%	Link
MSB	Ngân hàng	15.7	2.3%	0.8	48,984	711.6	1,888	8.3	14.0	7.3%	Link
STB	Ngân hàng	73.5	-1.5%	0.8	138,563	290.0	1,634	45.0		10.8%	Link
TCB	Ngân hàng	34.1	1.9%	1.2	241,641	1113.0	3,829	8.9	43.5	20.6%	Link
TPB	Ngân hàng	14.7	1.4%	1.1	40,778	64.2	2,732	5.4	-	21.9%	Link
VCB	Ngân hàng	60.1	-0.3%	0.9	502,176	299.0	4,984	12.1	-	20.1%	Link
VIB	Ngân hàng	14.9	1.7%	0.8	50,720	229.9	2,180	6.8	23.0	3.3%	Link
VPB	Ngân hàng	27.4	2.4%	1.2	217,390	814.6	3,758	7.3	36.5	22.8%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	22.2	0.7%	1.1	187,434	444.2	2,750	8.1	32.2	21.7%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	11.0	0.5%	1.2	8,840	38.2	813	13.5	14.3	3.2%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	17.4	-1.7%	1.0	7,500	84.5	2,679	6.5	28.8	1.5%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	70.2	0.1%	1.2	102,518	342.0	4,634	15.2	100.4	24.1%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	62.5	-0.5%	0.5	130,622	166.4	5,246	11.9	78.0	49.8%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (ngìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	43.1	2.01%	1.1	9,532	63.2	3,785	11.4	24.3%	23.8%	Link
FRT	Bán lẻ	145.9	2.10%	0.8	26,089	60.1	6,359	22.9	33.4%	27.5%	Link
BVH	Bảo hiểm	63.8	1.27%	0.8	47,360	17.4	4,472	14.3	27.2%	13.2%	Link
DIG	Bất động sản	11.5	-0.87%	1.3	9,119	64.3	1,051	10.9	2.7%	8.0%	Link
DXG	Bất động sản	12.1	0.41%	1.3	15,344	101.8	157	77.3	18.1%	1.4%	Link
HDC	Bất động sản	12.3	-0.40%	1.4	2,825	10.6	2,389	5.2	1.2%	23.0%	Link
HDG	Bất động sản	16.5	-0.30%	1.1	6,715	15.7	1,803	9.2	16.0%	10.9%	Link
IDC	Bất động sản	32.5	-0.31%	1.2	13,567	23.4	5,201	6.3	15.3%	32.7%	Link
NLG	Bất động sản	24.4	-0.41%	1.1	11,836	38.8	1,407	17.3	38.0%	5.2%	Link
SIP	Bất động sản	50.0	0.40%	0.8	12,106	4.8	5,924	8.4	2.4%	27.9%	Link
SZC	Bất động sản	19.8	-0.50%	1.1	3,555	5.5	887	22.3	1.2%	5.0%	Link
TCH	Bất động sản	13.8	1.48%	1.4	12,542	115.6	345	39.8	10.0%	2.6%	Link
VIC	Bất động sản	236.0	2.61%	1.3	1,831,876	2017.3	2,920	80.8	3.2%	14.8%	Link
VRE	Bất động sản	26.0	1.56%	1.2	59,080	214.8	3,191	8.2	11.1%	15.0%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	24.2	0.21%	0.9	5,624	1.8	1,692	14.3	36.4%	12.3%	Link
PLX	Dầu khí	36.4	-2.67%	0.7	46,250	254.0	2,535	14.4	14.1%	12.5%	Link
PVD	Dầu khí	19.2	-2.04%	0.7	17,813	47.2	1,198	16.0	8.7%	6.5%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	22.4	-0.67%	1.1	8,538	18.1	1,105	20.3	24.6%	9.5%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	17.8	0.00%	1.1	17,817	42.4	1,828	9.7	0.3%	14.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	84.3	0.24%	0.9	203,412	131.9	5,269	16.0	2.1%	18.9%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.2	-1.13%	1.0	40,342	172.9	2,098	6.3	4.4%	16.5%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	45.8	-0.33%	0.5	28,552	9.9	4,238	10.8	49.0%	12.6%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	126.5	-0.39%	0.8	97,290	214.0	2,830	44.7	6.1%	8.6%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	26.2	-0.19%	1.7	34,217	199.7	1,049	24.9	6.4%	7.5%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	79.8	0.63%	1.0	34,545	35.9	6,054	13.2	39.3%	19.4%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	48.1	0.63%	0.9	9,228	35.2	6,646	7.2	8.0%	27.1%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	20.2	-0.25%	0.6	10,442	41.3	2,711	7.5	14.4%	15.9%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	53.6	-0.92%	0.8	10,821	9.9	2,224	24.1	3.6%	18.5%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	41.9	-2.78%	1.4	21,441	266.7	5,673	7.4	45.3%	21.6%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	17.3	-2.26%	0.9	2,035	21.3	1,872	9.2	48.1%	9.1%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	17.0	0.00%	1.1	2,188	3.4	3,465	4.9	21.6%	22.0%	Link
DPM	Hóa chất	22.1	-0.90%	0.7	14,992	32.3	2,608	8.5	3.4%	15.6%	Link
GVR	Hóa chất	33.0	-1.35%	1.3	131,800	68.0	1,783	18.5	0.6%	12.2%	Link
EIB	Ngân hàng	17.4	0.00%	1.2	32,318	69.7	264	65.7	1.1%	1.9%	Link
LPB	Ngân hàng	49.4	-0.40%	0.4	147,572	218.5	3,780	13.1	1.5%	24.7%	Link
NAB	Ngân hàng	11.6	-0.86%	0.5	24,934	12.7	2,262	5.1	1.0%	19.5%	Link
OCB	Ngân hàng	10.9	-0.46%	0.6	33,381	73.1	1,454	7.5	19.5%	13.0%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	11.0	-0.45%	1.2	5,416	16.7	338	32.5	4.9%	2.2%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	17.3	-1.43%	1.2	4,593	6.8	3,248	5.3	2.6%	23.6%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	32.3	0.00%	0.5	11,784	79.3	259	124.6	3.5%	2.2%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	45.8	-0.87%	0.4	58,677	18.6	3,723	12.3	58.9%	22.3%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	52.3	-0.76%	1.0	10,954	9.0	6,457	8.1	18.2%	15.0%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	144.0	-0.14%	0.6	11,788	11.6	15,674	9.2	82.3%	42.6%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	62.8	-0.48%	1.1	7,022	11.6	7,046	8.9	46.8%	8.3%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	77.0	1.32%	1.0	9,864	23.1	5,109	15.1	5.7%	30.2%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	29.6	-1.50%	1.1	3,504	8.7	3,441	8.6	18.6%	14.5%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	10.2	-0.98%	1.0	5,831	21.5	1,164	8.7	10.4%	5.8%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	21.1	3.44%	0.9	8,658	76.3	2,861	7.4	8.4%	18.2%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	16.0	-1.24%	0.9	11,136	33.0	5,821	2.7	2.0%	35.3%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	40.7	-1.21%	1.3	18,248	7.0	3,174	12.8	0.9%	16.2%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator T08.2026: Việt Nam nằm trong 3 cuộc điều tra Section 301 năm 2026	x		Click
2	BSC Insight Market Waves – Hoạt động cổ phần hóa, thoái vốn Doanh nghiệp Nhà nước (Kỳ 4)	x		Click
3	BSC Insight Outlook H2/2026: Thích ứng nhanh chóng & Nắm bắt cơ hội	x		Click
4	BSC Navigator T07.2026: Cập nhật kỳ đánh giá phân loại thị trường của MSCI tháng 06/2026	x		Click
5	BSC Navigator T06.2026: Đánh giá tình hình nhập siêu 5T2026 của Việt Nam	x		Click
6	BSC Navigator T05.2026: Cập nhật thay đổi tài liệu FAQ v1.2 của FTSE	x		Click
7	BSC Navigator T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
8	BSC Insight FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Click
9	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
10	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
11	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
12	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
13	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
14	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
15	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
16	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
17	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
18	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
19	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
20	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
21	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
22	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
23	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
24	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
25	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu - Quyền phụ trách

Buupq@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Vĩ mô – Thị trường

Khoabn@bsc.com.vn

Nguyễn Thị Cẩm Tú

Trưởng nhóm

Ngành - Doanh nghiệp

Tuntc@bsc.com.vn

Đặng Trung

Trưởng nhóm

Định lượng

Trungd@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích

Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích

Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích

Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích

Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower

210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Tel: (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place

Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM

Tel: (028) 3821 8885

Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn

Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660

Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>